

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/9/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 23/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1057/TTr-BCH ngày 12 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (b/c);
- Bộ Quốc phòng (b/c);
- Văn phòng Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (b/c);
- Bộ Tham mưu Quân khu 5 (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, TCD;
- Lưu: VT. ĐT

CHỦ TỊCH

Nam

Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

KẾ HOẠCH

**Hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự
đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa thực hiện nội dung Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 23/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh (ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1343/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận), làm cơ sở để các Sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, đặt trong tổng thể Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, kết hợp chặt chẽ với các chiến lược chuyên ngành liên quan.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự (PTDS) đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giai đoạn 1 (từ nay đến năm 2025) tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính

a) Tổ chức lại Ban Chỉ huy PTDS trên cơ sở Ban Chỉ huy PTDS hiện nay, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

b) Kiện toàn, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế lãnh đạo, chỉ huy điều hành PTDS từ tỉnh đến cơ sở và các cơ quan, đơn vị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả.

c) Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan bảo đảm phù hợp với Luật Phòng thủ dân sự; hoàn thiện hệ thống kế hoạch PTDS bảo đảm phù hợp thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực; bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

d) Bồi dưỡng kiến thức PTDS, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo cho cấp ủy đảng; năng lực quản lý, chỉ huy, điều hành hoạt động PTDS cho cán bộ lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương; nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về PTDS cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, truyền thông tại các Sở, ban, ngành, địa phương.

đ) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng và Nhân dân trong PTDS; phổ biến cho Nhân dân kỹ năng cần thiết để biết tự bảo vệ trước sự cố, thảm họa và chung tay bảo vệ cộng đồng.

e) Rà soát, kiện toàn tổ chức lực lượng PTDS từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu quả; xây dựng cơ chế điều hành hoạt động PTDS phù hợp cơ cấu tổ chức, khả năng bảo đảm và đặc điểm loại hình sự cố, thiên tai.

g) Triển khai các chương trình, đề án, chiến lược ngành đã được phê duyệt; ưu tiên nguồn lực, tập trung hoàn thành các công trình thiết yếu ở các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao; triển khai thành lập và đưa vào hoạt động Quỹ phòng thủ dân sự của tỉnh và địa phương.

h) Rà soát, thúc đẩy ký kết các thỏa thuận khung hợp tác quốc tế về PTDS nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực PTDS và sẵn sàng đưa lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa trong khu vực và quốc tế.

2. Giai đoạn 2 (từ năm 2025 đến năm 2030 và những năm tiếp theo)

a) Tiếp tục hoàn thiện phương thức, nội dung thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh cho cộng đồng.

b) Tập trung đầu tư cho lực lượng chuyên trách đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt đối với các loại hình sự cố, thiên tai, có nguy cơ cao; chú trọng nâng cao năng lực cho lực lượng tại chỗ, bảo đảm thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”.

c) Tăng cường huấn luyện, tập huấn, diễn tập thực nghiệm các vấn đề mới, phức tạp để nghiên cứu, rút kinh nghiệm, làm cơ sở hoàn thiện các phương án ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, đồng thời nâng cao năng lực chỉ huy điều hành cho cán bộ, công chức,... các cấp, nâng cao kỹ năng cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm về PTDS quốc gia. Hoàn thành xây dựng hệ thống công trình PTDS tại các khu vực rủi ro thiên tai cao; đăng ký, thống kê hệ thống công trình lưỡng dụng, sẵn sàng trung dụng cho nhiệm vụ PTDS khi có tình huống.

đ) Hoàn thiện phương án, kế hoạch khai thác, sử dụng công trình ngầm; xây dựng tiêu chí về PTDS đối với các công trình ngầm, công trình trọng điểm, các chương trình quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội để từng bước nâng cao năng lực phòng ngừa thảm họa chiến tranh.

e) Đa dạng hóa nguồn lực để phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và chiến tranh; tăng cường nguồn lực dự trữ quốc gia các mặt hàng thiết yếu, chiến lược, bảo đảm cho nhiệm vụ PTDS; nhân rộng mô hình các đội xung kích ở cơ sở, phát triển lực lượng tình nguyện viên trong tuyên truyền, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

g) Duy trì, thúc đẩy hợp tác quốc tế về PTDS, triển khai các thỏa thuận hợp tác, chuyển giao ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đẩy mạnh tuyển chọn, tham gia các khóa đào tạo nguồn nhân lực PTDS.

h) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào hoạt động PTDS, tập trung nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, dự báo thiên tai, thảm họa; nâng cao năng lực sản xuất trang thiết bị PTDS, tạo bước đột phá trong năng lực ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh, hậu quả chiến tranh.

i) Sơ kết, tổng kết và nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận về PTDS.

(Chi tiết các nhiệm vụ, giải pháp theo Phụ lục đính kèm)

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chủ động bố trí, huy động các nguồn vốn khác ngoài ngân sách từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch; sắp xếp các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập, khó khăn, vướng mắc, gửi về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tổng hợp, hướng dẫn xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh *(Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PTDS tỉnh)* giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và đôn đốc các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện; tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch vào cuối kỳ *(năm 2030)*, định hướng nhiệm vụ, giải pháp sau năm 2030./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG
THỦ DÂN SỰ ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
I	KIỆN TOÀN, HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Tổ chức lại Ban Chỉ huy PTDS tỉnh trên cơ sở Ban Chỉ huy cấp tỉnh: Ban Chỉ huy PTDS, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy PTDS	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024			Quyết định của Trưởng Ban Chỉ huy
3	Kiện toàn Ban chỉ huy PTDS tỉnh, các Sở, ngành thuộc tỉnh và địa phương.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các cấp
4	Ban hành mới Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy PTDS tỉnh, các sở, ngành thuộc tỉnh và địa phương.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024			Quyết định của Trưởng Ban Chỉ huy PTDS các cấp
5	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong PTDS.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện,	x	x		Quyết định của Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND các

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			thành phố				cấp
6	Xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy trình ứng phó các loại hình sự cố, thảm họa, thiên tai.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở NN&PTNT, Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh, Sở KH&CN, Sở Y tế, Sở GTVT, Sở TN&MT, Sở Công thương và UBND các huyện, thành phố	x	x		Quyết định của Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND các cấp
II	HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Tham gia góp ý xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở Tư pháp, NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố	Tháng 9/2024			Khi có văn bản của Chính phủ
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ với Luật Phòng thủ dân sự.	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Ban hành các văn bản theo thẩm quyền hoặc đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành
3	Hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn về môi trường trong các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm phòng ngừa thảm họa xảy ra.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Bộ CHQS tỉnh, Công an, Biên phòng tỉnh, Sở		x		Quyết định của Giám đốc sở TNMT

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			NN&PTNT, KHĐT, Sở Công thương				
4	Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về năng lực phòng ngừa thảm họa chiến tranh đối với các công trình lớn, trọng điểm.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh		x		Văn bản hướng dẫn
5	Phối hợp rà soát, góp ý ban hành quy định về trang phục cho các lực lượng PTDS chuyên trách.	Bộ CHQS tỉnh	Công an tỉnh	x			Khi có nội dung dự thảo của Ban Chỉ đạo quốc gia về PTDS
III	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC CHO CÁC LỰC LƯỢNG VÀ NHÂN DÂN TRONG PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Lồng ghép nội dung kiến thức PTDS vào chương trình, môn học giáo dục quốc phòng và an ninh giảng dạy trong các nhà trường, cơ sở giáo dục từ cấp trung học phổ thông trở lên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		x		Khi có đề án cấp bộ triển khai
2	Phổ biến Luật Phòng thủ dân sự và văn bản liên quan.	Bộ CHQS tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Thuận, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh
3	Phổ biến pháp luật về PTDS và các văn bản liên quan cho cộng đồng.	Ủy ban nhân dân các cấp	Bộ CHQS tỉnh, Sở TT&TT, Đài PTTH	Thường xuyên			Kế hoạch của địa phương

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			tỉnh, Báo Ninh Thuận				
4	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về PTDS cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, truyền thông tại các sở, ngành thuộc tỉnh, địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		Kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh
5	Cấp phát các ấn phẩm, tài liệu, chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh cho các đối tượng.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		Khi có ấn phẩm, tài liệu của các bộ, ngành, địa phương liên quan gửi phát hành
6	Thực hiện có hiệu quả Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” (theo Quyết số 533/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Khi có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT
7	Đổi mới hình thức thông tin tuyên truyền; tăng cường thời lượng phát sóng, tin bài các nội dung liên quan PTDS trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên		Chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí
IV	XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Rà soát, kiện toàn tổ chức biên chế lực lượng PTDS chuyên trách, kiêm nhiệm.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các		Thường xuyên		Khi có đề án, hướng dẫn của các bộ

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			huyện, thành phố				
2	Tiếp nhận thực hiện đầu số 112 phục vụ hoạt động PTDS.	Bộ CHQS tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố	x			Khi có kế hoạch của Bộ CHQS tỉnh
3	Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động lực lượng quản lý, tham mưu giúp việc, tham gia huấn luyện về PTDS.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Khi có đề án của các bộ, ngành, kế hoạch của UBND tỉnh
4	Nhân rộng mô hình đội xung kích ở cơ sở, phát triển lực lượng tình nguyện viên trong công tác tuyên truyền, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.	Bộ CHQS tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Khi có đề án của các bộ, ngành, kế hoạch của UBND tỉnh
5	Tham gia nghiên cứu thí điểm xã hội hóa hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả một số sự cố đặc thù theo mô hình cung cấp dịch vụ.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		x		Khi có đề án của các bộ, ngành
V	RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH PHÒNG THỦ DÂN SỰ CÁC CẤP						
1	Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch PTDS các cấp.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x			Hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh
2	Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch PTDS tỉnh Ninh Thuận.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh		x		Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
3	Rà soát, điều chỉnh kế hoạch PTDS cấp sở và các cấp địa phương.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Quyết định của Giám đốc sở, Chủ tịch UBND cấp huyện
4	Rà soát, điều chỉnh kế hoạch ứng phó: Sự cố tràn dầu; sự cố chất thải; thảm họa động đất, sóng thần cấp tỉnh	Bộ CHQS tỉnh	Sở TN&MT, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
5	Sơ kết Kế hoạch thực hiện Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 của Chính phủ về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và kiến nghị xây dựng pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x			Báo cáo của Công an tỉnh
6	Rà soát, điều chỉnh các kế hoạch ứng phó: Tai nạn tàu thuyền trên biển; tai nạn tàu bay dân dụng.	Sở Giao thông vận tải	Quân sự, Công an, Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x	x	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
7	Xây dựng kế hoạch ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng; bảo vệ an ninh mạng quốc gia.	Công an tỉnh	Sở TT&TT, UBND các huyện,	x			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			thành phố				
9	Xây dựng kế hoạch ứng phó: Sự cố hóa chất độc; sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí.	Sơ Công Thương	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xây dựng kế hoạch dự trữ hạt giống, cây trồng, thuốc phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, cây trồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
11	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai tập trung vào các tình huống ứng phó: Sự cố vỡ đê, hồ, đập; sự cố cháy rừng; bão, áp thấp, lũ, lụt; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá và các loại hình thiên tai khác.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
12	Xây dựng Kế hoạch PTDS theo hướng dẫn mới.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x			Quyết định của Chủ tịch UBND các cấp
13	Xây dựng kế hoạch ứng phó tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các		x		Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
			huyện, thành phố				
VI	NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀO HOẠT ĐỘNG PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Tham gia ứng dụng khoa học công nghệ vào giám sát, quan trắc, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Đề án, dự án		
2	Ứng dụng công nghệ số, công nghệ viễn thông để tăng cường kết nối, đa dạng hóa các phương thức tiếp cận với người dân để thông tin, cảnh báo các nguy cơ sự cố, thảm họa và phổ biến các kỹ năng cần thiết cho cộng đồng.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Đề án, dự án
3	Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ công tác PTDS.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Đề tài khoa học, Đề án
4	Ứng dụng, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ công tác hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành; phân tích, số liệu công dân; xác định danh tính, thực hiện an sinh xã hội trong công tác xây dựng, triển khai các phương án khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		x		Đề án

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
5	Triển khai Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Các đề án, dự án
VII	THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Hướng dẫn các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho nhiệm vụ PTDS.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Hướng dẫn của UBND tỉnh
2	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” (theo Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ).	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		x		x
3	Triển khai thực hiện “Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia” (theo Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Kế hoạch, chương trình của các sở, ngành, địa phương		
4	Triển khai thực hiện Đề án “Hiện đại hóa ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026 - 2030” (theo Quyết định số	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện,		x		x

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
	1261/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).		thành phố				
5	Triển khai thực hiện Đề án “Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam” (theo Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Kế hoạch của Sở TNMT
6	Tham gia nghiên cứu triển khai thực hiện chương trình hồ chứa thủy lợi, đê điều, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố		x		Đề án của Sở NN & PTNT
7	Quy hoạch và triển khai các khu vực dân cư an toàn, giảm thiểu rủi ro thiên tai cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh		x		Kế hoạch của địa phương
8	Hoàn thành xây dựng hệ thống công trình PTDS thuộc các khu vực rủi ro thiên tai cao; hoàn thành đăng ký, thống kê hệ thống công trình lưỡng dụng; xây dựng và hoàn thiện phương án, kế hoạch khai thác, sử dụng công trình ngầm, công trình dân sinh phục vụ cho nhiệm vụ PTDS khi có tình huống.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	x	x		Đề án của Sở, ngành, địa phương
9	Đầu tư trang thiết bị cho lực lượng PTDS chuyên trách. Kiểm nhiệm đủ sức	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh,	Thường xuyên	Đề án của Sở, ngành,		Đề án của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
	đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, kết hợp với nâng cao năng lực cho lực lượng tại chỗ, bảo đảm thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”.		UBND các huyện, thành phố		địa phương		
10	Triển khai các đề án, dự án, kế hoạch bảo đảm an toàn không gian mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Đề án, dự án của Sở, ngành
11	Triển khai các đề án, dự án, kế hoạch bảo đảm an ninh mạng quốc gia.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Đề án, dự án của Công an tỉnh
VIII HUẤN LUYỆN, DIỄN TẬP PHÒNG THỦ DÂN SỰ							
1	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia huấn luyện cán bộ, nhân viên làm nghiệp vụ tìm kiếm cứu nạn đường không, đường biển, cứu hộ, cứu nạn tổng hợp.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của Sở, ngành, địa phương
2	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập PTDS lồng ghép trong diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
3	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập công tác tìm kiếm cứu nạn tàu thuyền trên biển	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
4	Chỉ đạo và tổ chức tập huấn, diễn tập ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư có huy động nhiều lực lượng tham gia; diễn tập ứng phó sự cố an ninh mạng.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
5	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập thực nghiệm ứng phó với các loại hình thiên tai.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
6	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng có huy động nhiều lực lượng tham gia.	Công an tỉnh	Bộ CHQS tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
7	Chỉ đạo và tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng y tế theo kịch bản ứng phó với các tình huống khẩn cấp về dịch bệnh.	Sở Y tế	Bộ CHQS tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
8	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập ứng phó thảm họa ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	01 loại hình/năm			Kế hoạch của UBND tỉnh
9	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập tìm kiếm cứu nạn, an ninh cảng biển.	Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
10	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập ứng phó thảm họa hoá chất độc.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm			Kế hoạch của UBND tỉnh
11	Chỉ đạo và tổ chức diễn tập ứng phó các sự cố, thảm họa phóng xạ, bức xạ và hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	01 loại hình/năm			Kế hoạch của UBND tỉnh
IX	HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Xây dựng các thỏa thuận khung, chương trình hợp tác, các cơ chế phối hợp trong PTDS.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Tham gia các diễn đàn hợp tác quốc tế chia sẻ thông tin cảnh báo, dự báo thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu, quản lý nguồn tài nguyên; bảo đảm an ninh môi trường, nguồn nước, lương thực.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TN&MT	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
3	Cử cán bộ tham gia hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm, phương tiện, trang bị trong lĩnh vực PTDS.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
4	Tham gia trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện,	Thường xuyên			Kế hoạch của Bộ

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
	phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất và an toàn cuộc sống của người dân.	Phát triển nông thôn	thành phố				NN&PTNT
5	Tăng cường hợp tác về y tế trong PTDS.	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của UBND tỉnh
6	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tổ chức vận chuyển cấp cứu trong các tình huống khẩn cấp.	Sở Y tế	Sở KH&CN, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của Sở Y tế
7	Tham gia hợp tác trong xây dựng, phân tích và chia sẻ dữ liệu về dự báo các rủi ro môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của Bộ Y tế
8	Tham gia hợp tác trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; ứng phó sự cố an ninh mạng.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Kế hoạch của Bộ Công an
9	Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia hoạt động quốc tế hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa.	Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Đề án, dự án của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an
X	SƠ KẾT, TỔNG KẾT VÀ NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VỀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ						
1	Sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ PTDS, đề ra định hướng triển khai cho	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các	Định kỳ			Kế hoạch của UBND tỉnh

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện			Sản phẩm nhiệm vụ
				Giai đoạn 1 (đến năm 2025)	Giai đoạn 2 (2026 - 2030)	Giai đoạn 3 (sau năm 2030)	
	giai đoạn tiếp theo.		huyện, thành phố				
2	Tham gia góp ý xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện PTDS.	Bộ CHQS tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên			Khi có đề án, dự án của Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia